

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày 28-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Diễn

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Xuân H, sinh ngày 28/6/1977; tại huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân H (đã chết), ông H được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1980; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 214A/QĐ-XPHC ngày 13/10/2021 của Công an huyện P xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, thi hành xong ngày 27/10/2021

Nhân thân: Năm 1999 nhập ngũ, năm 2002 xuất ngũ; Năm 1993 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, do bị hại rút yêu cầu nên bị xử phạt vi phạm hành chính năm 1994; Bản án hình

sự sơ thẩm số 33/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2019, án phí tháng 6/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021, đến ngày 25/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đào Văn M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình;

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình.

*Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình

*(Tại phiên tòa có mặt bị cáo và chị T; vắng mặt anh M và ông Đ)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, tại khu vực đường thôn V, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Xuân H đang bán trái phép chất ma túy cho Đào Văn M. Khi bị phát hiện, H đã thả xuống mặt đường tại vị trí đứng 01 gói trắng kim màu trắng bạc. Tổ công tác đã yêu cầu H tự nhặt gói đó lên cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đưa H, Mẫn về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và ông Nguyễn Văn Đ, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước M đang mặc 02 gói trắng kim màu trắng bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục (*niêm phong ký hiệu M1*). M khai nhận đó là 02 gói Hêrôin vừa mua của H với số tiền 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Quản lý tại túi áo khoác ngoài bên phải phía trước của H đang mặc số tiền 400.000 đồng, H khai nhận là tiền do bán 02 gói Hêrôin cho M mà có. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của H đang mặc 01 gói giấy trắng kim màu trắng bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục (*niêm phong ký hiệu M2*). H khai nhận đó là gói Hêrôin của H để sử dụng và bán kiếm lời. Kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B5 – 389.72 do H điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân H, không phát hiện, quản lý đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 463/KLGĐMT-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

*“M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0695 gam (Không phải không nghìn sáu trăm chín mươi lăm gam);*

*M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0662 gam (Không phải không nghìn sáu trăm sáu mươi hai gam)*

*Hêrôin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ”*

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy, thường xuyên mua Hêrôin để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5 – 398.72 đi từ nhà sang khu vực cầu N, huyện V, Thành phố Hải Phòng mua của 01 người đàn ông không quen biết 03 gói Hêrôin với giá 400.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi về đến khu vực đường thôn V, xã N, huyện P thì gặp Đào Văn M hỏi và mua của H 400.000 đồng 02 gói ma túy. H nhận tiền, cất vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc rồi lấy 02 gói Hêrôin trong lòng bàn tay trái ra bán cho M. M cầm 02 gói Hêrôin giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, còn H vẫn đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 gói Hêrôin thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn M khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2021 tại khu vực đường thôn V, xã N, huyện P, anh có hỏi và mua của H 02 gói Hêrôin với giá 400.000 đồng, anh đưa tiền cho H, H đưa cho anh 02 gói Hêrôin, anh cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSQP ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Xuân H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Xuân H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 5 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2021, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, sung quỹ nhà

nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Mẫn mà có, trả lại chị Phạm Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ đen, đã cũ, biển kiểm soát 17B5 -398.XX;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã đi mua ma túy về để sử dụng và bán để kiếm lời, bị cáo vừa bán cho Nguyễn Xuân H 02 gói ma túy thu về 400.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 22/12/2021, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

**Do đó có đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, tại khu vực đường thôn V, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân H đã có hành vi bán trái phép cho Đào Văn M 02 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,0662 gam (*Không phải không nghìn sáu trăm sáu mươi hai gam*) thu số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Xuân H còn tàng trữ trái phép trong

túi quần bên phải phía trước 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,0695 gam (*Không phải không nghìn sáu trăm chín mươi lăm gam*) với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Hêrôin mà Nguyễn Xuân H bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép kiếm lời là 0,1357 gam (*Không phải một nghìn ba trăm năm mươi bảy gam*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy**

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.0000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy và háo hức nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, bố đẻ bị cáo được tặng huân chương, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự hành vi trộm cắp tài sản, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo còn bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể

hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo phạm tội với động cơ thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Đối với anh Đào Văn M người đã mua 02 ma túy của bị cáo, do M hiện tại không có tiền án, tiền sự về ma túy, khối lượng ma túy anh M mua của bị cáo Nguyễn Xuân H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện P, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy và của Đào Văn M 02 gói ma túy đều là Hêrôin, loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Đối với số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho H là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B5 -398.XX là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T - vợ bị cáo. Chị T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua, bán ma túy nên trả lại chị T chiếc xe trên. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2021.

3.Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251: Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định đều ghi số 463/KLGĐMT.

4.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân H do bán ma túy cho Đào Văn M mà có.

4.2. Trả lại chị Phạm Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ đen, đã cũ, biển kiểm soát 17B5 -398.XX

*(Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 08/3/2022).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- UBND xã N, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**  
(*Đã ký*)